

## **BÁO CÁO**

### **Hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê**

## **I. KẾT QUẢ XÂY DỰNG VĂN BẢN QPPL NĂM 2024**

### **1. Kết quả**

Trong năm 2024, Tổng cục Thống kê đã xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản QPPL sau:

#### **Văn bản QPPL đã ban hành:**

(1) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Nghị định số 62/2024/NĐ-CP thay đổi thời gian phổ biến Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm từ “ngày 29 của tháng báo cáo (riêng tháng Hai là ngày cuối tháng)” thành “ngày 06 của tháng kế tiếp sau kỳ báo cáo”.

- Nghị định số 62/2024/NĐ-CP là cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm:

+ Hoạt động thu thập, biên soạn thông tin thống kê phản ánh chính xác, đầy đủ, đúng bản chất của kỳ báo cáo.

+ Thống nhất thông tin, số liệu trong công bố, phổ biến một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và bộ, ngành biên soạn, công bố, đặc biệt là các chỉ tiêu liên quan đến thu, chi ngân sách, xuất, nhập khẩu hàng hoá,...

+ Bảo đảm thông tin, số liệu có độ tin cậy cao, phản ánh sát hơn với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội cả nước.

+ Có đủ thời gian để kiểm tra, tổng hợp dữ liệu, biên soạn các báo cáo chuyên ngành giúp nâng cao chất lượng báo cáo thống kê.

(2) Thủ tướng đã ban hành Quyết định số.../2024/QĐ-TTg quy định Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Đảng và chính sách của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Thông qua việc thực hiện Quyết định này sẽ cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời phản ánh toàn diện sự phát triển về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo chính quyền các cấp.

Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gồm danh mục và nội dung chỉ tiêu. Danh mục chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gồm 02 nhóm với 51 chỉ tiêu (nhóm 01. Nông nghiệp: 29 chỉ tiêu; nhóm 02. Nông dân và nông thôn: 22 chỉ tiêu). Nội dung chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gồm: Khái niệm, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu; cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp.

(3) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 20/2024/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê. Thông tư này là cơ sở để thu thập thông tin để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê và phục vụ biên soạn báo cáo tình hình kinh tế - xã hội.

### **Văn bản QPPL đang triển khai:**

(1) Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

Tổng cục Thống kê đã chủ trì, trực tiếp làm việc với các Bộ, cơ quan đề rà soát, trao đổi, thống nhất các nội dung tiếp thu, giải trình đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; hoàn thiện Tờ trình, dự thảo Nghị định và các hồ sơ liên quan, trình Chính phủ ngày 16/12/2024.

(2) Thông tư quy định bộ chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển và hải đảo và bộ chỉ tiêu quốc gia đánh giá biển mạnh.

(3) Thông tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam.

(4) Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với 03 Thông tư quy định tại mục (2), (3), (4), Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đang gửi xin ý kiến Ban Cán sự Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Quy chế làm việc của Ban cán sự.

(5) Thông tư hướng dẫn phân loại thống kê theo loại hình kinh tế. Dự thảo Thông tư đã hoàn thiện và đang gửi Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

(6) Thông tư quy định quy trình biên soạn GDP, GRDP. Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện hồ sơ và gửi Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

## **2. Hạn chế, khó khăn**

- Quá trình xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật cần sự tham gia và phối hợp của rất nhiều cơ quan, đơn vị và phải tuân thủ theo đúng quy

định của Luật ban hành văn bản QPPL. Nếu giai đoạn nào đó gặp trục trặc sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình xây dựng. Vì vậy, phải luôn chú ý đến chất lượng và tiến độ, quy trình, trình tự thực hiện công việc.

- Do đặc thù công tác thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực nên có sự tham gia của nhiều bộ, ngành. Tuy nhiên, có một số bộ, ngành rất ít tham gia ý kiến đối với dự thảo của Tổng cục Thống kê; một số bộ, ngành tích cực tham gia nhưng thời gian trả lời công văn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc của Tổng cục Thống kê.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị trong Tổng cục Thống kê chưa thực sự hiệu quả. Một số đơn vị chậm cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ dẫn đến thời gian thực hiện công việc bị kéo dài.

## **II. HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ CHO CÔNG TÁC THỐNG KÊ**

### **1. Định hướng hoàn thiện môi trường pháp lý**

Bám sát định hướng của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là các nội dung liên quan đến đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy đã được quy định tại:

(1) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII quy định một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

(2) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

(3) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

### **2. Những nội dung cần thực hiện trong năm 2025**

Để có cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL cần tập trung vào một số nội dung sau:

(1) Nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của pháp luật thống kê hiện hành trong mối quan hệ với các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam. Nội dung này sẽ chỉ ra hạn chế, bất cập, xung đột của pháp luật thống kê với các pháp luật chuyên ngành khác,... từ đó đề xuất, kiến nghị hướng sửa đổi, bổ sung.

(2) Nghiên cứu tổng thể các quy định của pháp luật hiện hành, kinh nghiệm quốc tế liên quan đến chia sẻ cơ sở dữ liệu thống kê; chia sẻ cơ sở dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước,...

(3) Nghiên cứu mô hình tổ chức, vị trí, địa vị pháp lý của cơ quan thống kê trung ương,...

(4) Nghiên cứu, đánh giá việc sử dụng các nguồn dữ liệu phi truyền thống (dữ liệu lớn, dữ liệu mở,...) cho hoạt động thống kê chính thức.

### **3. Văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung**

Trong bối cảnh cả nước đang thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan, Tổng cục Thống kê đã tiến hành rà soát, đánh giá và bước đầu xác định có 35 văn bản QPPL<sup>36</sup> cần phải sửa đổi, bổ sung, bao gồm: 02 Luật, 08 Nghị định, 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 18 Thông tư.

---

<sup>36</sup> Chi tiết theo Phụ lục 1

**Phụ lục 1: Danh mục văn bản QPPL của ngành Thống kê cần sửa đổi, bổ sung**

| Stt | Tên VB được rà soát                              | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                   |
|-----|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                              | (3)                                                                                                                                                                              |
|     | <b>I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI</b> |                                                                                                                                                                                  |
| 1   | Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015    | Khoản 2 Điều 7 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thống nhất quản lý nhà nước về thống kê.                                               |
|     |                                                  | Khoản 3 Điều 13 quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng, thống nhất quản lý hệ thống thông tin thống kê.                                                       |
|     |                                                  | Khoản 6 Điều 17 quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. |
|     |                                                  | Khoản 4 Điều 22 quy định về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã        |
|     |                                                  | Khoản 4 Điều 24 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và nội dung phân loại thống kê quốc gia     |
|     |                                                  | Khoản 2 Điều 28 quy định nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì liên quan đến chương trình điều tra thống kê quốc gia.                                                       |
|     |                                                  | Khoản 3 Điều 29 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung tổng điều tra thống kê quốc gia.      |
|     |                                                  | Khoản 3 Điều 50 quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, điều phối hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến.                                       |
|     |                                                  | Khoản 3 Điều 51 quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, điều phối hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông.                                 |
|     |                                                  | Khoản 3 Điều 60 quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, điều phối hoạt động và                                                                                         |

| Stt                                | Tên VB được rà soát                                                                                                                | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                    |                                                                                                                                    | báo cáo kết quả tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê.                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                    |                                                                                                                                    | Điều 62 quy định cơ quan thống kê trung ương trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 2                                  | Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê | Khoản 6 Điều 17 quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.                                                                                                                                                              |
| <b>II. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ</b> |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                  | Nghị định 94/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật thống kê                                      | Điểm d khoản 1 Điều 5 quy định Kết quả Điều tra thống kê ngoài chương trình Điều tra thống kê quốc gia do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 30 Luật thống kê.                                                                                                                                  |
|                                    |                                                                                                                                    | Khoản 4 Điều 5 quy định Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước của hệ thống tổ chức thống kê tập trung, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong phổ biến thông tin thống kê nhà nước.                                                                                                     |
|                                    |                                                                                                                                    | Khoản 9 Điều 12 quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết quy trình thực hiện kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước.                                                                                                                                                                                    |
|                                    |                                                                                                                                    | Khoản 2 Điều 13 quy định Hàng năm, cơ quan thống kê trung ương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho Điều tra viên thống kê, cộng tác viên thống kê và người làm công tác thống kê trong hoạt động thống kê nhà nước.                                                               |
|                                    |                                                                                                                                    | Khoản 3 Điều 13 quy định Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thống kê thay thế Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thống kê. |

| Stt | Tên VB được rà soát                                                                                                                                                                                           | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                               | Điều 15 quy định điều khoản thi hành của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4   | Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê                                                                                                      | Điều 17 quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thẩm quyền xử phạt của Thanh tra và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thống kê                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5   | Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017 Quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ                                                       | Khoản 1 Điều 3 quy định thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực thống kê trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                                                                                                                                                                                                               | Điều 6 quy định Tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ là Phòng Thống kê thuộc Vụ Kế hoạch tài chính hoặc tổ chức hành chính khác thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6   | Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 Quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia                                                                                                     | Điều 3 quy định đơn vị nhận báo cáo thống kê cấp quốc gia là Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                                                                                                                                                                                                               | Phụ lục quy định đến các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và đào tạo; Thông tin và truyền thông; Văn hóa, thể thao và du lịch; Tài chính; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và PTNT;...                                                                                                                                                                                                                      |
| 7   | Nghị định số 100/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê | Khoản 8 Điều 1 quy định Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ được Chính phủ phân công thực hiện các chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Khoa học và Công nghệ.. |

| Stt | Tên VB được rà soát                                                                                                                                                                                                                                          | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8   | Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2021 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Khoản 1 Điều 4 quy định Bảo đảm thực hiện tập trung, thống nhất tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).                                                                                                                |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                              | Khoản 1 Điều 7 quy định Thông tin do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trực tiếp thu thập, xử lý và tổng hợp.                                                                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                              | Khoản 1 Điều 8 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trực tiếp thu thập thông tin.                                                                                                                               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                              | Điều 9 quy định nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục thống kê) trong tính các chỉ tiêu phục vụ biên soạn tổng sản phẩm trong nước, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.                  |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                              | Điều 10 quy định nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc biên soạn số liệu tổng sản phẩm trong nước, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.                                                  |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                              | Khoản 1 khoản 2 Điều 11 quy định nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát, đánh giá lại tổng sản phẩm trong nước, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.                              |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                              | Điều 13 quy định nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc lưu trữ số liệu tổng sản phẩm trong nước, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.                                                    |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                              | Khoản 1 Điều 14 quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổ chức thực hiện.                                                                                                                                  |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm d khoản 2 Điều 14 quy định Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống báo cáo thống kê điện tử; gửi báo cáo số liệu thống kê cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) theo quy định của pháp luật về thống kê. |

| Stt                                            | Tên VB được rà soát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                              | Nghị định số 01/2007/NĐ-CP ngày 04/01/2007 về việc chuyển Tổng cục Thống kê vào Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>Điều 2 quy định Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác quản lý đối với Tổng cục Thống kê.</p> <p>Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê theo quy định của pháp luật.</p> |
| 10                                             | Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | <p>Các biểu mẫu có quy định trường thông tin: “Đơn vị nhận báo cáo: Bộ KH&amp;ĐT (Tổng cục Thống kê)”</p>                                                                                                                                                                                                           |
| <b>III. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 11                                             | Quyết định của TTCP số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điều 2 quy định nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê (thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư)                                                                                                                                                                                                                                        |
| 12                                             | Quyết định của TTCP số 45/2009/QĐ-TTg ngày 27/3/2009 về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Điều 1 quy định phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê.                                                                                                                                                                                                                           |

| Stt | Tên VB được rà soát                                                                                                         | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                             | Điều 4 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.                                                                                                                  |
| 13  | Quyết định của TTCP số 01/2019/QĐ-TTg ngày 05/1/2019 về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030 | Khoản 1, Điều 2 quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                                                                                                           |
|     |                                                                                                                             | Khoản 3, Điều 2 quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                    |
|     |                                                                                                                             | Khoản 3, Điều 4 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện Quyết định này.                                                                                   |
| 14  | Quyết định của TTCP số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 Ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia                      | Điều 2 quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra thực hiện Chương trình điều tra thống kê quốc gia và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thi hành Quyết định này.                                 |
|     |                                                                                                                             | Khoản 1 Điều 3 Phần I Phụ lục quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng, sửa đổi, bổ sung Chương trình điều tra thống kê quốc gia cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ |
|     |                                                                                                                             | Phần II Phụ lục quy định cơ quan chủ trì thực hiện các cuộc điều tra là Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                                                                            |
| 15  | Quyết định của TTCP số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã       | Điều 2 quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                                                                              |
| 16  | Quyết định của TTCP số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân    | Điều 2 quy định về phân công nhiệm vụ, trong đó:<br>Khoản 1 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, cập nhật                                                          |

| Stt                       | Tên VB được rà soát                                                                                                                                                                                                                                    | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                           |                                                                                                                                                                                                                                                        | <p>và hướng dẫn Danh mục giáo dục, đào tạo cấp I, cấp II và cấp III.</p> <p>Khoản 2 quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành, cập nhật và hướng dẫn Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV phù hợp với yêu cầu quản lý giáo dục, đào tạo.</p> |
| 17                        | Quyết định của TTCP số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                       | Các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>IV. VĂN BẢN CẤP BỘ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 18                        | Thông tư liên tịch số 06/2009/TTLT- BKHĐT- BNV-BTC ngày 09/9/2009 Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 45/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê | Điều 5 về hiệu lực thi hành có quy định: Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết                                                                                                                             |
| 19                        | Thông tư số 07/2011/TT-BKHĐT ngày 17/5/2011 Về việc áp dụng chỉ tiêu thống kê “Chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng” thay thế chỉ tiêu “Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá cố định 1994 hàng tháng”                                               | Khoản 3 Điều 4 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời xem xét, xử lý                                                                      |
| 20                        | Thông tư số 08/2011/TT-BKHĐT ngày 01/8/2011 Quy định nội dung Danh mục dịch vụ xuất, nhập khẩu Việt Nam                                                                                                                                                | Khoản 2 Điều 4 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu                                                                                                                |

| Stt | Tên VB được rà soát                                                                                                           | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                               | tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời xem xét, chỉnh lý                                                                                                                                                   |
| 21  | Thông tư số 06/2018/TT-BKHĐT ngày 11/12/2018 Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN                                        | Điều 2 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                             |
|     |                                                                                                                               | Khoản 2 Điều 3 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung |
| 22  | Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 04/01/2019 Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê                                  | Khoản 2 Điều 5 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời xem xét, chỉnh lý                                     |
| 23  | Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 Quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam                   | Điều 2 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                             |
|     |                                                                                                                               | Khoản 2 Điều 3 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung |
| 24  | Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 30/7/2019 Quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia                        | Điều 4 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                             |
|     |                                                                                                                               | Khoản 2 Điều 5 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung |
| 25  | Thông tư số 13/2019/TT-BKHĐT ngày 31/12/2019 Quy định năm 2020 làm năm giá gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh | Khoản 2 Điều 8 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời xem xét, chỉnh lý               |

| Stt | Tên VB được rà soát                                                                                                       | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26  | Thông tư số 02/2020/TT-BKHĐT ngày 23/3/2020 Quy định phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam            | Điều 4 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                             |
|     |                                                                                                                           | Khoản 2 Điều 5 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung |
| 27  | Thông tư số 03/2020/TT-BKHĐT ngày 31/3/2020 Quy định Quy trình kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước | Khoản 3 Điều 23 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời xem xét, chỉnh lý                                    |
| 28  | Thông tư số 12/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics                                | Điều 4 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                             |
|     |                                                                                                                           | Khoản 2 Điều 5 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung |
| 29  | Thông tư số 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số                               | Điều 2 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                             |
|     |                                                                                                                           | Khoản 2 Điều 3 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung |
| 30  | Thông tư số 19/2022/TT-BKHĐT ngày 10/8/2022 Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê           | Quy định trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê                                                                          |
| 31  | Thông tư số 22/2022/TT-BKHĐT ngày 09/12/2022 Hướng dẫn thực hiện Bộ                                                       | Khoản 2 Điều 11 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá                                                                                                          |

| Stt | Tên VB được rà soát                                                                                                                                          | Nội dung quy định được rà soát                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030                                                                                                           | nhân gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời sửa đổi, điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                 |
| 32  | Thông tư số 06/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023 Quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê                                                              | Điều 4 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                                                                              | Khoản 2 Điều 5 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung                                                                                                       |
| 33  | Thông tư số 08/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023 Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê | Điều 2 quy định đối tượng áp dụng gồm công chức chuyên ngành thống kê làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước |
|     |                                                                                                                                                              | Khoản 2 Điều 15 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết                                                                                                                                                        |
| 34  | Thông tư số 09/2023/TT-BKHĐT ngày 09/10/2023 Quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành kế hoạch và đầu tư                                                    | Điều 4 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                                                                              | Khoản 2 Điều 5 quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung                                                                                                       |
| 35  | Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT ngày 01/11/2023 Quy định Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh                                                                  | Điều 2 về nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)                                                                                                                                                                                                                   |